SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 63 /QĐ-CC

Quảng Trị, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2023 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-SYT ngày 14/6/2024 của Sở Y tế Quảng Trị về việc thông báo quyết toán ngân sách năm 2023 của Chi cục ATVSTP;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp Chi cục ATVSTP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu xét duyệt Quyết toán ngân sách năm 2023 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm *(theo biểu số 4 đính kèm).*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổng hợp, Phụ trách kế toán chi cục và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Sở Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, TH.

CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Hoàng Đình Ấn

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 63/QĐ-CC ngày 20/6/2024 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**	**63.530.000**	**63.530.000**	
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**63.530.000**	**63.530.000**	
	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế	63.530.000	63.530.000	
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**			
1	**Chi sự nghiệp**			
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	**Chi quản lý hành chính**			
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**63.530.000**	**63.530.000**	
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**63.530.000**	**63.530.000**	
	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế	63.530.000	63.530.000	
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**2.455.724.100**	**2.455.724.100**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**2.455.724.100**	**2.455.724.100**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**2.270.724.100**	**2.270.724.100**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.693.721.000	1.693.721.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	577.003.100	577.003.100	
2	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**185.000.000**	**185.000.000**	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	185.000.000	185.000.000	
II	**Nguồn vốn viện trợ**			
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**			